TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Hùng Định và bà Phạm Thị Kim Liên.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Võ Minh C** – sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: thôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: xã L, tỉnh Đắk Lắk) chứng nhận ngày 16/8/1999. Thời gian hôn nhân hạnh phúc. Nhưng rồi phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi với nhau, giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung, không còn tình yêu thương. Tiền làm được anh C tự tiêu xài, không phụ chị chăm lo cho gia đình. Bản thân thấy không hàn gắn hạnh phúc với anh C được nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân, anh chị có 02 con chung tên Võ Minh T – sinh năm 2000 và Võ Minh T1 – sinh năm 2002. Các con chung, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ và đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Võ Minh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị H về thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: xã L, tỉnh Đắk Lắk) chứng nhận ngày 16/8/1999. Thời gian hôn nhân hạnh phúc nhưng cuộc sống hôn nhân có lúc mâu thuẫn. Anh còn thương vợ, muốn đoàn tụ. Đề nghị Tòa án cho anh chị đoàn tụ.

Về con chung: Anh thống nhất với trình bày của chị H về con chung: Trong thời gian hôn nhân, anh chị có 02 con chung tên Võ Minh T – sinh năm 2000 và Võ Minh T – sinh năm 2002. Các con chung, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Minh C. Các đương sự có đăng ký cư trú tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay: xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk). Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (Nay: Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk) thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có mặt. Bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn. Các đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị H và anh C xảy ra mâu thuẫn, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên (Nay: xã L, tỉnh Đắk Lắk) chứng nhận ngày 16/8/1999. Chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn vì anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C đề nghị Tòa án cho đoàn tụ vì anh còn thương vợ. Quá trình tiến hành hòa giải thấy, Tòa án phân tích, tạo điều kiện cho các bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị H cương quyết ly hôn vì chị không thể hạnh phúc với anh C được nữa, giữa anh chị thường xuyên cãi vả nhau. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng tại phiên hòa giải các anh chị không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung tên Võ Minh T – sinh năm 2000 và Võ Minh T1 – sinh năm 2002. Các con chung đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Minh C.

[2] Về con chung; Về Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0006774, ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (nay: Phòng Thi hành án khu vực 14 – Đắk Lắk). Chị H đã nộp đủ.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 14;
- Phòng THADS khu vực 14;
- UBND xã L, tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương